**TRƯỜNG TIỂU HỌC AN SƠN**

**BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ**

**BỒI DƯỠNG SỬ DỤNG SGK MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 3**

**THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018**

 **( BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG)**

 **Người báo cáo: Vũ Thị Thu**

 **Ngày báo cáo: 5/8/2022**

**A- KHÁI QUÁT VỀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN ĐẠO ĐỨC**

**I. Về cách tiếp cận, mục tiêu của chương trình**

Ở cấp Tiểu học, môn Đạo đức giúp HS:

– Có hiểu biết ban đầu về chuẩn mực hành vi đạo đức, pháp luật và sự cần thiết thực hiện theo các chuẩn mực đó trong quan hệ với bản thân; với người khác; với công việc; với cộng đồng, đất nước, nhân loại; với môi trường tự nhiên.

– Bước đầu hình thành thái độ tự trọng, tự tin vào bản thân, có trách nhiệm với hành động của mình; yêu thương, tôn trọng con người; mong muốn đem lại niềm vui, hạnh phúc cho mọi người; đồng tình với cái thiện, cái đúng, cái tốt, không đồng tình với cái ác, cái sai, cái xấu.

– Bước đầu hình thành kĩ năng nhận xét, đánh giá hành vi của bản thân và những người xung quanh theo các chuẩn mực đã học; kĩ năng lựa chọn và thực hiện các hành vi ứng xử phù hợp trong các quan hệ và tình huống đơn giản, cụ thể của cuộc sống.

*Về phẩm chất*: Môn Đạo đức góp phần hình thành, phát triển ở HS các phẩm chất chủ yếu: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

*Về năng lực:* Cùng với việc góp phần hình thành những năng lực chung (năng lực tự chủ – tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo), môn Đạo đức hình thành và phát triển ở HS những năng lực đặc thù: năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế − xã hội.

 **II. Về nội dung và thời lượng**

 Chương trình môn Đạo đức hiện hành tập trung vào nội dung giáo dục đạo đức, xoay quanh 5 mối quan hệ: quan hệ với bản thân; quan hệ với công việc; quan hệ với người khác; quan hệ với cộng đồng, đất nước, nhân loại; quan hệ với tự nhiên. Thời lượng 35 tiết/năm học; 01 tiết/tuần, gồm 14 bài/28 tiết; 02 tiết/bài; 01 bài gồm 01 tiết lí thuyết, 01 tiết thực hành; 03 tiết dành cho giáo dục địa phương, 04 tiết dành cho kiểm tra, đánh giá.

 Chương trình môn Đạo đức mới gồm 08 chủ đề/lớp, xoay quanh 04 mạch nội dung giáo dục: Giáo dục đạo đức (Lớp 1- 5); Giáo dục kĩ năng sống (Lớp 1 – 5); Giáo dục kinh tế (lớp 4, 5); Giáo dục pháp luật (lớp 2 – 5).

 Vẫn với thời lượng 35 tiết/năm học như chương trình hiện hành song chương trình môn Đạo đức mới có một số điểm khác: 08 chủ để được dạy trong 31 tiết (90%), 04 tiết còn lại (10% dành cho kiểm tra, đánh giá). Nội dung giáo dục địa phương được tách riêng. Tính mở của chương trình cho phép GV và nhà trường phân bổ số tiết dạy linh hoạt, không nhất thiết phải rải đều cả 35 tuần với yêu cầu đảm bảo đủ thời lượng và các yêu cầu cần đạt của môn học.

**B. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA LỚP 3 “KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG” MÔN ĐẠO ĐỨC**

**I. Quan điểm biên soạn sách giáo khoa môn Đạo đức lớp 3**

1/ Phù hợp với quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam; tuân thủ Hiến pháp, pháp luật Việt Nam.

2/ Kế thừa các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc kết hợp với tinh hoa văn hoá nhân loại.

3/ Phù hợp với chương trình môn Giáo dục công dân (môn Đạo đức cấp Tiểu học).

4/ Gắn với thực tiễn của HS lớp 3: Các thông tin, tình huống, câu chuyện, bài tập,... được chắt lọc từ những tình huống tiêu biểu, gắn với thực tiễn cuộc sống sinh động của HS.

5/ Đảm bảo tính hệ thống: Sách được biên soạn theo ma trận các chủ đề/ bài học thống nhất từ lớp 1 đến lớp 9. Các mạch nội dung của sách được sắp xếp khoa học theo cấu trúc đồng tâm, đảm bảo tính phát triển trong nội dung của các lớp sau.

6/ Chú trọng tích hợp nội môn và tích hợp liên môn.

7/ Chú trọng yêu cầu dạy học phân hoá theo năng lực HS (các nhiệm vụ học tập đa dạng được sắp xếp theo mức độ từ thấp đến cao, dành cho HS có cấp độ năng lực khác nhau); phân hoá theo vùng miền (các thông tin, câu chuyện, tranh ảnh, bài tập tình huống,... đa dạng, phản ánh sự đa dạng của các vùng miền).

8/ Đảm bảo tính mở: Các hoạt động dạy học mang tính chất gợi mở, tạo điều kiện cho sự linh hoạt, sáng tạo của GV và HS.

**II. Cấu trúc sách và cấu trúc bài học**

**1. Ma trận nội dung**

 SGK Đạo đức 3 được triển khai từ 8 chủ đề thành 10 bài học

**2. Cấu trúc sách và cấu trúc bài học**

*\* Cấu trúc sách*

 SGK Đạo đức 3 được cấu trúc theo Thông tư 33 của Bộ GD&ĐT gồm các phần: 1/ Hướng dẫn sử dụng sách; 2/ Lời nói đầu; 3/ Mục lục; 4/ Chủ đề/bài học; 5/ Giải thích thuật ngữ

*\* Cấu trúc bài học:*

 Cấu trúc bài học Đạo đức dựa trên tiến trình nhận thức của HS, từ việc *Nhận biết* đến *Thấu hiểu, Tin tưởng* và *Hành động*; tuân thủ quy trình dạy học trải nghiệm: *Từ* *kinh nghiệm rời rạc* – *Quan sát phản tỉnh – Nhận thức mới –Thử nghiệm, vận dụng tích cực*.

 Mỗi bài học được thiết kế thống nhất gồm các hoạt động:

1/ Khởi động

2/ Khám phá:

3/ Luyện tập:

4/ Vận dụng:

 Kết thúc chuỗi hoạt động là một thông điệp nhỏ bằng văn vần, nhắc nhở HS ghi nhớ chuẩn mực hành vi vừa học.

**III. Ưu điểm nổi bật của SGK Đạo đức 3**

**1. Tinh giản, thiết thực:**

- Sách thiết kế phù hợp với đặc điểm tâm - sinh lí và trải nghiệm của HS lớp 3, mang hơi thở của cuộc sống, giúp HS ứng dụng để giải quyết những vấn đề thực tiễn gần gũi, thiết thực.

**2. Tích hợp:**

**-** Tích hợp nội môn: Mỗi bài học có sự lồng ghép, tích hợp nhuần nhuyễn giữa 3 mạch nội dung giáo dục;

- Tích hợp liên môn: vẽ tranh, hát, đọc truyện, hoạt động trải nghiệm,... giúp cho hoạt động dạy học phong phú, đa dạng đồng thời có sự hỗ trợ, tương tác nhau giữa các môn học về nguồn ngữ liệu và hoạt động dạy học.

**3 Phân hóa đa dạng:**

- Sách được thiết kế chú trọng yêu cầu dạy học phân hoá theo năng lực HS; đảm bảo tính đa dạng vùng miền và sự cân bằng về giới: Chuỗi hoạt động trong mỗi bài học được thiết kế từ đơn giản đến phức tạp, phù hợp với sự khác nhau về trình độ năng lực của mỗi HS.

**4. Sáng tạo:**

- Chuỗi hoạt động trong sách mang tính mở, tạo điều kiện cho sự linh hoạt, sáng tạo, giúp GV phối hợp nhiều phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp với đối tượng HS và điều kiện của trường, lớp, vùng miền,…

- Sách gợi ý tổ chức các hoạt động để HS tự giác, tích cực phát hiện và chiếm lĩnh tri thức, phát huy năng lực bản thânvới nhiều hoạt động học tập phong phú, đa dạng. Các bài tập tình huống mang tính chất mở với cách xử lí khác nhau, tùy thuộc từng hoàn cảnh, góc độ tiếp cận của HS.

**5. Dễ dạy, dễ học:**

- Những câu chuyện, bài tập, tình huống trong sách được thiết kế đơn giản, gần gũi, mạch lạc, giúp GV dễ tổ chức các hoạt động cho HS; giúp HS dễ thực hiện các hoạt động học tập đa dạng.

**6. Sinh động, hấp dẫn:**

Sách thể hiện sinh động, hấp dẫn những yêu cầu cần đạt của chương trình môn Đạo đức 3:

* Hoạt động Khởi động đa dạng, phong phú qua bài hát, trò chơi, hình ảnh, chia sẻ trải nghiệm,… khơi dậy hứng thú, khát khao học tập của HS.
* Hoạt động Khám phá bắt đầu bằng những câu chuyện, tình huống, đánh thức được xúc cảm, sự rung động trong tâm hồn HS.
* Hoạt động Luyện tập với tình huống phong phú, đa dạng, gần gũi, tạo hứng thú học tập cho HS.
* Hình thức trình bày sách hấp dẫn với tranh ảnh 4 màu đẹp, minh họa sinh động các nội dung giáo dục, kích thích sự ham học, trí tò mò và tư duy sáng tạo của HS. Điều đó giúp cho việc học môn Đạo đức trở thành một hành trình học hỏi trong chuỗi hoạt động đầy thú vị.

**C. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ĐẠO ĐỨC 3**

**I . Định hướng, yêu cầu cơ bản về đổi mới phương pháp dạy học Đạo đức đáp ứng yêu cầu hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực của người học**

 1/ Kết hợp giữa phương pháp dạy học và phương pháp giáo dục đạo đức: Dạy học môn Đạo đức là một con đường quan trọng để giáo dục đạo đức cho HS. Bởi vậy, dạy học Đạo đức không chỉ được xem xét dưới góc độ dạy học mà còn dưới góc độ giáo dục. Phương pháp dạy học Đạo đức cũng đồng thời là phương pháp giáo dục đạo đức. Ví dụ: Bằng phương pháp kể chuyện, GV giúp HS rút ra bài học đạo đức qua câu chuyện; qua phương pháp thảo luận nhóm, GV giáo dục HS tinh thần tự giác, tích cực, thái độ hợp tác trong học tập,...

 2/ Vận dụng phối hợp các phương pháp: Nhiệm vụ của dạy học Đạo đức là hình thành chuẩn mực hành vi đạo đức/ kĩ năng sống cho HS. Để thực hiện nhiệm vụ này, GV cần vận dụng phối hợp các phương pháp: Phương pháp dạy học truyền thống và phương pháp dạy học hiện đại; phương pháp dạy học và phương pháp giáo dục; đặc biệt chú ý vận dụng các phương pháp đặc thù (kể chuyện, thảo luận nhóm, tập luyện theo mẫu hành vi, tổ chức trò chơi,...). Tuỳ nhiệm vụ bài học, GV có thể lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp. Với bài học giáo dục đạo đức, GV có thể sử dụng phương pháp chủ đạo là kể chuyện, đàm thoại, thảo luận nhóm,... Với bài học giáo dục kĩ năng sống, GV có thể sử dụng phương pháp chủ đạo là tập luyện theo mẫu hành vi, tổ chức trò chơi,...

 3/ Tăng cường sử dụng các phương pháp dạy học tích cực: Với phương pháp dạy học tích cực, HS sẽ đóng vai trò chủ động, tích cực tham gia vào hoạt động học tập được GV tổ chức để tự mình tìm ra kiến thức, rèn luyện kĩ năng, phát triển năng lực chứ không phải tiếp thu một cách thụ động kiến thức được GV cung cấp sẵn.

 4/ Tăng cường dạy học tương tác: Lớp học là nơi tương tác giữa GV − HS, HS − HS. Bởi vậy, bên cạnh việc cá nhân chủ động học tập cũng cần có sự phối hợp học tập hợp tác giữa các HS thông qua làm việc nhóm, thảo luận nhóm để các em tích cực thảo luận, trình bày ý kiến của bản thân, phát triển khả năng giao tiếp, hỗ trợ lẫn nhau.

 5/ Chú ý hình thành các kĩ năng cho HS:

+ Kĩ năng tự nhận thức bản thân

+ Kĩ năng lắng nghe, chia sẻ

+ Kĩ năng thuyết trình

+ Kĩ năng biểu cảm

+ Kĩ năng hợp tác, làm việc nhóm

+ Kĩ năng ra quyết định

+ Tăng cường sử dụng phương tiện dạy học

**II. Hướng dẫn và gợi ý phương pháp, kĩ thuật dạy học**

***1. Phương pháp kể chuyện***

\* Chuẩn bị:

+ GV lựa chọn câu chuyện phù hợp với chủ đề/bài học, khả năng tiếp thu của HS, tạo được hứng thú, có tác dụng giáo dục.

 + Xác định tư tưởng giáo dục chủ đạo, các tình tiết, tình huống cơ bản, đặc điểm nhân vật. + Tập kể chuyện trôi chảy.

+ Lựa chọn phương tiện trực quan minh hoạ cho truyện kể (tranh ảnh, video,...).

\* Kể chuyện: + GV giới thiệu khái quát về truyện kể nhằm định hướng cho HS nội dung câu chuyện.

+ GV/HS kể chuyện, kết hợp với việc trình bày trực quan.

\* Phân tích truyện kể: – GV nêu câu hỏi liên quan đến truyện kể để khai thác biểu tượng về chuẩn mực hành vi. Bước này thường được thực hiện bằng phương pháp đàm thoại, thảo luận nhóm.

***2. Phương pháp thảo luận nhóm***

\* Chuẩn bị: GV cần: + Xác định rõ nội dung thảo luận.

+ Dự kiến đáp án và khả năng tham gia thảo luận của HS.

+ Chuẩn bị phiếu thảo luận nhóm (nếu cần).

\* Thảo luận: + GV nêu nội dung thảo luận và cách thực hiện nhiệm vụ.

+ GV chia lớp thành các nhóm, giao nhiệm vụ, giới hạn thời gian, phát phiếu thảo luận (nếu có). + Các nhóm thảo luận.

+ HS đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.

+ Các nhóm nhận xét, bổ sung.

+ GV nhận xét, kết luận.

***3. Phương pháp tập luyện theo mẫu hành vi***

\* Chuẩn bị: GV cần:

+ Xây dựng mẫu hành vi.

+ Chuẩn bị phương tiện, đối tượng làm mẫu.

+ Dự kiến thời gian, thời điểm dành cho việc luyện tập.

\* Luyện tập: + GV nêu rõ các yêu cầu cần đạt của việc tập luyện theo mẫu hành vi.

+ GV trình bày mẫu.

+ HS lặp lại mẫu hành vi; các HS khác nhận xét.

+ GV nhận xét, đánh giá.

***4. Phương pháp tổ chức trò chơi***

*– Các bước tiến hành:*

\* Chuẩn bị: GV cần:

+ Thiết kế trò chơi: Tên trò chơi, nội dung, cách chơi, luật chơi.

+ Dự kiến những HS tham gia trò chơi.

+ Chuẩn bị phương tiện phục vụ trò chơi.

+ Dự kiến thời gian chơi và khả năng thực hiện trò chơi của HS.

\* Tiến hành chơi: + GV hướng dẫn HS nắm vững trò chơi.

+ HS thực hiện trò chơi.

+ HS đánh giá việc thực hiện trò chơi.

+ GV nhận xét, đánh giá.

***5. Phương pháp điều tra***

\* Chuẩn bị: GV cần:

+ Xác định nội dung điều tra.

+ Dự kiến kết quả điều tra.

+ Chuẩn bị phiếu điều tra.

+ Dự kiến thời gian, địa điểm, cách tiến hành điều tra, cách đánh giá kết quả, phối hợp các lực lượng giáo dục để hỗ trợ HS.

\* Thực hiện:

+ GV hướng dẫn HS: Nội dung điều tra, cách tiến hành, địa điểm điều tra, thời hạn hoàn thành, cách đánh giá.

+ HS điều tra, hoàn thành các phiếu theo yêu cầu.

+ HS nộp phiếu điều tra/báo cáo, trình bày kết quả trước lớp; các HS khác nhận xét.

+ GV nhận xét, đánh giá, kết luận.

***6. Phương pháp đóng vai***

+ GV giới thiệu tình huống.

+ Các nhóm thảo luận, xây dựng kịch bản và phân công đóng vai.

+ Các nhóm lên đóng vai.

+ HS nhận xét, đánh giá.

+ GV nhận xét, kết luận.

***7. Kĩ thuật kích thích tư duy***

+ GV nêu câu hỏi gợi mở để HS suy nghĩ.

+ Khích lệ HS phát biểu và đóng góp ý kiến.

+ Liệt kê tất cả các ý kiến phát biểu trên bảng hoặc giấy to, không loại trừ một ý kiến nào, trừ trường hợp trùng lặp.

+ Phân loại các ý kiến.

+ Làm sáng tỏ những ý kiến chưa rõ ràng và thảo luận một số ý kiến cơ bản.

+ Tổng hợp ý kiến, giải đáp thắc mắc, kết luận.

 ***8. Kĩ thuật khăn trải bàn***

+ GV chia nhóm: Mỗi nhóm 4 HS (có thể nhiều hơn); phát cho mỗi nhóm một tờ giấy khổ lớn và một bút dạ (có thể dùng giấy A4, sau đó phóng to kết quả qua máy chiếu); giao nhiệm vụ cho các nhóm.

+ HS chia tờ giấy thành các phần, bao gồm một phần trung tâm và các phần xung quanh có số lượng bằng với số thành viên trong nhóm; mỗi thành viên ngồi vào vị trí tương ứng với phần xung quanh;

+ Mỗi thành viên làm việc độc lập, suy nghĩ và viết các ý tưởng về nhiệm vụ được giao vào ô của mình trong thời gian quy định.

+ Kết thúc thời gian làm việc cá nhân, các thành viên chia sẻ, thảo luận và thống nhất câu trả lời. Đại diện nhóm ghi các ý tưởng được thống nhất vào phần trung tâm của “khăn trải bàn”.

+ Đại diện nhóm trình bày ý kiến;

+ Các HS khác lắng nghe, quan sát, nhận xét, bổ sung ý kiến;

+ GV nhận xét, kết luận. 1 3 4 2 Viết ý kiến cá nhân Ý kiến chung của cả nhóm về chủ đề Viết ý kiến cá nhân Viết ý kiến cá nhân Viết ý kiến cá nhân

***9. Kĩ thuật các mảnh ghép***

Bước 1: Vòng 1: + Hoạt động theo nhóm, mỗi nhóm được phân công một nhiệm vụ cụ thể.

+ Khi thực hiện nhiệm vụ học tập, nhóm phải đảm bảo mỗi thành viên đều trở thành chuyên gia của lĩnh vực đã tìm hiểu và có khả năng trình bày lại kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm ở vòng 2.

Bước 2: Vòng 2: + Hình thành nhóm mảnh ghép sao cho các nhóm có tối thiểu một thành viên đến từ mỗi nhóm chuyên gia.

+ Kết quả thực hiện nhiệm vụ của vòng 1 được các thành viên trong nhóm mảnh ghép chia sẻ đầy đủ với nhau.

+ Sau khi tất cả các thành viên chia sẻ, các nhóm mảnh ghép thảo luận và thống nhất phương án giải quyết nhiệm vụ phức hợp ban đầu.

**III. Hướng dẫn dạy học một số dạng bài**

 ***\* Dạng bài giáo dục đạo đức***

 Nội dung giáo dục đạo đức lớp 3 chiếm 55% chương trình môn Đạo đức với 05 chủ đề. Kết quả quan trọng nhất của bài giáo dục đạo đức là giáo dục được hành vi và thói quen đạo đức cho HS. Vì vậy, GV cần tổ chức các hoạt động để HS tự phát hiện tri thức, nhận xét hành vi, xử lí tình huống, liên hệ bản thân, thực hiện hành vi đạo đức trong cuộc sống. HS được suy nghĩ, được phát biểu, được trao đổi, luyện tập, thực hành, vận dụng tri thức vào cuộc sống nhiều hơn. Qua việc tham gia các hoạt động, tri thức đạo đức sẽ bền vững và hành vi đạo đức sẽ tự giác, thực chất hơn.

\* ***Dạng bài giáo dục kĩ năng sống***

 Để dạy học dạng bài giáo dục kĩ năng sống đạt hiệu quả, GV cần:

− Thứ nhất, chuẩn bị tốt các phương tiện, đồ dùng dạy học để HS thực hành.

− Thứ hai, dùng tình huống, câu chuyện, việc làm,... cụ thể, sát thực để minh hoạ cho các bài kĩ năng.

− Thứ ba, dạy quy trình cụ thể để thực hiện một kĩ năng và cho HS tập theo quy trình đó.

− Thứ tư, tăng cường các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực.

− Ngoài bốn yêu cầu chính, cần lưu ý khi dạy bài kĩ năng sống, GV nên thiết lập mối quan hệ gần gũi, thân thiện giữa GV và HS, HS và HS trong lớp học. Đặc biệt, từ việc giáo dục kĩ năng, GV cần hướng tới giáo dục giá trị sống cho HS.

 **Lưu ý:**

1/ Việc dạy kĩ năng sống chỉ thực sự có hiệu quả khi HS được rèn luyện thường xuyên và mang tính hệ thống. Vì vậy, ngoài những chủ đề giáo dục kĩ năng sống trong chương trình, GV cần tích hợp giáo dục kĩ năng sống trong các bài giáo dục đạo đức, trong các môn học khác đặc biệt là trong Hoạt động trải nghiệm.

2/ Tạo cơ hội cho HS luôn được thực hành và có cơ hội để thực hành thông qua các hoạt động. 3/ Cần chủ động, linh hoạt trong việc áp dụng, tổ chức các hoạt động đã được gợi ý trong SGV. GV có thể điều chỉnh câu chữ, ngôn từ, cách thiết kế các hoạt động sao cho phù hợp nhất với đặc điểm tâm – sinh lí của HS lớp mình dạy cũng như các điều kiện thực tế của lớp học.

4/ Cần phối hợp với các lực lượng giáo dục (gia đình, nhà trường và xã hội) trong giáo dục kĩ năng sống cho HS

**D. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP**

1. Đánh giá thường xuyên:

− GV sử dụng linh hoạt, phù hợp các phương pháp đánh giá, nhưng chủ yếu thông qua lời nói, chỉ ra cho HS biết được chỗ đúng, chưa đúng và cách sửa chữa; viết nhận xét vào vở hoặc sản phẩm học tập của HS khi cần thiết, có biện pháp cụ thể giúp đỡ kịp thời.

− HS tự nhận xét và tham gia nhận xét sản phẩm học tập của bạn, nhóm bạn trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập để học và làm tốt hơn.

− Cha mẹ HS trao đổi với GV về các nhận xét, đánh giá HS bằng các hình thức phù hợp và phối hợp với GV động viên, giúp đỡ HS học tập, rèn luyện.

2. Đánh giá định kì

Vào giữa học kì I, cuối học kì I, giữa học kì II và cuối năm học, GV căn cứ vào quá trình đánh giá thường xuyên và yêu cầu cần đạt, biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn Đạo đức để đánh giá theo các mức sau:

- Hoàn thành tốt: thực hiện tốt các yêu cầu học tập và thường xuyên có biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn Đạo đức;

− Hoàn thành: thực hiện được các yêu cầu học tập và có biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn Đạo đức;

− Chưa hoàn thành: chưa thực hiện được một số yêu cầu học tập hoặc chưa có biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn Đạo đức.

 Đối với môn Đạo đức: không bắt buộc HS phải làm bài kiểm tra định kì; đánh giá định kì bằng nhận xét, không cho điểm.

**E. HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI HỌC**

**KHUNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Đạo đức lớp 3**

Tên bài học: ......................................................................; Số tiết: .....................

Thời gian thực hiện: ngày.......tháng......năm.......(hoặc từ ........./....../....... đến ....../....../......)

**1/ Yêu cầu cần đạt:** Nêu cụ thể HS thực hiện được việc gì; vận dụng được những gì vào giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống; có cơ hội hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực gì.

**2/ Đồ dùng dạy học:** Nêu các thiết bị, học liệu được sử dụng trong bài dạy để tổ chức cho HS hoạt động nhằm đạt yêu cầu cần đạt của bài dạy.

**3/ Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

− Hoạt động khởi động (mở đầu, kết nối).

− Hoạt động hình thành kiến thức mới: trải nghiệm, khám phá, phân tích, hình thành kiến thức mới.

− Hoạt động luyện tập, thực hành.

− Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (nếu có).

**4/ Điều chỉnh sau bài dạy** (nếu có).

 ***An Sơn ngày 3 tháng 8 năm 2022***

 ***Người viết***

 **Vũ Thị Thu**